

Số: 18/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM
Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự

VKSND CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

05-06-2018

CÔNG VĂN ĐỀ SỐ 2575

Thông qua công tác kiểm sát theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án “Yêu cầu công nhận quyền thừa kế và tranh chấp di sản thừa kế” giữa nguyên đơn: anh Thiệu Văn Chung, với bị đơn: ông Đỗ Quang Vinh bị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu lên để rút kinh nghiệm chung.

1. Tóm tắt nội dung vụ án:

Bà Đỗ Thị Tân không lấy chồng nhưng có một người con nuôi là Đỗ Đức Phương Chi. Anh Thiệu Văn Chung kết hôn hợp pháp với chị Chi, vợ chồng có hai con chung là cháu Thiệu Thị Thùy Trang, sinh ngày 19/10/2002 và cháu Thiệu Đỗ Gia Huy, sinh ngày 19/02/2004. Chị Chi (chết ngày 05/3/2007); bà Tân (chết ngày 10/02/2009) cả hai không để lại di chúc. Di sản bà Tân để lại là thửa đất số 203, tờ bản đồ số 12, diện tích 127,3m² tại khối 7 (tổ 12 cũ) phường Bắc Hà, thành phố HT; ngày 01/8/2005, bà Tân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có ngôi nhà cấp 4 và tài sản khác gắn liền với đất. Năm 2011, anh Chung về sửa lại nhà và làm thủ tục khai nhận thừa kế cho hai cháu Trang, Huy đối với di sản do bà Tân để lại nhưng ông Đỗ Quang Vinh (là cháu ruột bà Tân) ngăn cản vì cho rằng nhà đất trên có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân thị xã HT cấp cho cụ Đỗ Bá Minh (chết năm 1978) và cụ Hồ Thị Lương (chết năm 1993) là ông bà nội ông Vinh; bà Tân không có chồng ở cùng hai cụ, khi hai cụ chết bà Tân là người quản lý di sản, năm 1997 bà Tân đã bán một phần đất (114m²) cho bà Phan Thị Thanh Thủy; chị Chi không phải là con nuôi vì không có cấp chính quyền nào thừa nhận nên không có quyền thừa kế tài sản, hoặc nếu có thì chỉ được ¼ tài sản. Vì vậy, anh Chung (đại diện hợp pháp của 02 cháu Trang, Huy) khởi kiện yêu cầu giải quyết về quyền thừa kế tài sản giữa anh và ông Vinh, đồng thời công nhận hai cháu Trang, Huy được quyền hưởng toàn bộ di sản do bà Tân để lại. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09/3/2018, ông Trần Hậu Định (đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan là bà Đỗ Thị Thương) xác định căn nhà cấp 4 là của con cháu hai cụ Minh, Lương xây dựng không phải của bà Tân.

2. Quá trình giải quyết vụ án:

-Tại Bản án số 42/2015/DSST ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố HT đã xác định theo bản đồ 299 và sổ mục kê năm 1985, bản đồ 371 và sổ mục kê 1995 ghi tên Đỗ Thị Tân. Bà Tân đã xây nhà, quản lý sử dụng đất ổn định, chuyển nhượng một phần cho bà Thủy không ai khiếu nại, không có tranh chấp từ trước ngày



Luật đất đai năm 1993 có hiệu lực nên Ủy ban nhân dân thị xã HT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tân là đúng quy định của pháp luật. Bà Tân nhận chị Chi làm con nuôi, có đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà là hợp pháp, từ đó công nhận hai cháu Trang, Huy được quyền thừa kế đối với di sản là nhà đất do bà Tân để lại; không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc hủy một phần quyết định số 1212/QĐ-UB ngày 01/8/2005 của Ủy ban nhân dân thị xã HT về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tân đối với thửa đất số 203.

Sau án sơ thẩm, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

-Tại Bản án số 20/2016/DSPT ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh HT xác định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tân không có biên bản phân chia di sản thừa kế, đơn đề nghị của người nhận thừa kế nên chưa đảm bảo đúng quy định pháp luật; cấp sơ thẩm xác định chị Chi là con nuôi là chưa có cơ sở, nên chấp nhận kháng cáo của bị đơn hủy bản án sơ thẩm nêu trên.

-Tại Bản án 03/2017/DSST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh HT xác định chị Chi không có tên trong sổ hộ tịch nên chưa đủ cơ sở để xem là quan hệ mẹ nuôi, con nuôi. Khi nhà nước thực hiện đăng ký thống kê về đất đai theo Chỉ thị 299 cũng không thể hiện ai là người đứng tên kê khai. Căn cứ việc kê khai nguồn gốc đất của bà Tân, xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà và các nhân chứng sống cùng thời điểm xác định nguồn gốc đất của hai cụ Minh, Lương nên di sản các cụ để lại thuộc quyền thừa kế của các con và cháu ruột hai cụ. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có văn bản thừa kế là trái pháp luật từ đó bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hủy một phần quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã HT liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tân; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Tân; tạm giao cho ông Vinh và bà Thường quản lý đất và tài sản gắn liền với thửa đất nói trên.

Sau án sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định số 29/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/6/2017, Viện kiểm sát cấp tỉnh kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm với nhận định: Mặc dù bà Tân không thực hiện việc đăng ký nhận nuôi con nuôi nhưng bà Tân nhận nuôi chị Chi từ năm 1979, theo sổ hộ khẩu năm 1995 thì chị Chi và bà Tân có quan hệ mẹ con, nên cần xác định chị Chi là con nuôi thực tế. Di sản tranh chấp có nguồn gốc của hai cụ Minh, Lương được giao sử dụng năm 1973, nên bà Tân phải được hưởng một kỹ phần theo luật. Hai cháu Trang, Huy là con đẻ của chị Chi nên là người thừa kế thế vị đối với phần di sản của bà Tân được hưởng trong khối di sản của hai cụ Minh, Lương nhưng cấp sơ thẩm cho rằng chưa có cơ sở để xác định quan hệ giữa bà Tân và chị Chi là quan hệ mẹ nuôi, con nuôi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự.

-Tại Bản án số 69/2018/DSPT ngày 09/3/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xác định kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh là có căn cứ một phần. Tuy nhiên, do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và việc thu thập, đánh giá chứng cứ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được nên hủy bản án sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử lại.

3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

-Về xác định quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2013, anh Thiều Văn Chung yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về quyền thừa kế tài sản là nhà đất tại thửa 203, tờ bản đồ số 12, tổ 12, phường Bắc Hà, thành phố HT của bà Đỗ Thị Tân để lại giữa ông với ông Đỗ Quang Vinh; công nhận cho hai con ông là Trang, Huy được hưởng toàn bộ nhà đất do bà Tân để lại. Với nội dung khởi kiện trên phải xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là “Yêu cầu công nhận quyền thừa kế và tranh chấp di sản thừa kế” mới đúng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chỉ xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp quyền thừa kế” là không đầy đủ.

-Về hàng thừa kế: Cụ Minh (chết năm 1978) và cụ Lương (chết năm 1993) sinh được 7 người con (6 người đã chết). Khi giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không đưa đầy đủ những người thuộc hàng thừa kế thế vị của các cụ vào tham gia tố tụng là bỏ sót người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

-Về di sản tranh chấp: bị đơn cho rằng nhà đất tranh chấp của cụ Minh, cụ Lương được cấp từ năm 1973, bà Tân không có chồng ở cùng các cụ từ năm 1988, trên đất có nhà cấp 4 do con cháu đóng góp xây dựng nhưng không có tài liệu nào chứng minh. Tại bản đồ 299, sổ mục kê năm 1985; bản đồ 371 và sổ mục kê năm 1995 ghi tên Đỗ Thị Tân. Bà Tân đã xây nhà, sinh sống ổn định, chuyển nhượng một phần cho bà Thủy nhưng không ai khiếu nại. Khi còn sống, cụ Minh, cụ Lương cũng không kê khai sử dụng, không đứng tên trong bản đồ, sổ mục kê, không có bất cứ tài liệu nào chứng minh thừa đất được cấp cho hai cụ. Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà và Ủy ban nhân dân thành phố HT đều xác định: trước năm 1985 không có hồ sơ lưu trữ nào thể hiện việc cấp lô đất này cho ai, bà Tân sử dụng ổn định không có tranh chấp, được lưu trữ trong hồ sơ địa chính 299, 371 nên Ủy ban nhân dân phường đã xác nhận nguồn gốc đất cho bà Tân. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tân ghi nguồn gốc “thừa kế của cha mẹ” được Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà xác nhận “đất hộ bà Tân thuộc đất nguồn gốc” và lời khai một số nhân chứng sống cùng khối phố đã khẳng định diệt tích tranh chấp nêu trên có nguồn gốc của cụ Minh, Lương được Ủy ban nhân dân thị xã HT cấp năm 1973 là chưa đủ căn cứ. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh kháng nghị theo hướng nhà đất của hai cụ Minh, Lương nên bà Tân phải được hưởng một kỷ phần theo luật là chưa phù hợp.

Tuy nhiên, nguyên đơn thừa nhận trên đất tranh chấp có nhà và công trình phụ do bà Tân để lại; còn bị đơn cho rằng nhà do con cháu trong gia đình góp tiền xây dựng, nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh làm rõ nhà trên đất do ai xây

dựng, nếu là con cháu xây thì gồm những ai, đóng góp như thế nào, tài liệu nào chứng minh? không thành lập hội đồng định giá nhà, các công trình trên đất để làm cơ sở giải quyết vụ án là vi phạm Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xác minh, thu thập chứng cứ.

Do có những vi phạm nghiêm trọng về việc xác định không đầy đủ quan hệ pháp luật có tranh chấp dẫn đến việc không đưa đầy đủ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vào tham gia tố tụng để từ đó lấy lời khai, làm rõ ý kiến của những người này đối với yêu cầu của nguyên đơn và không tiến hành thẩm định, định giá tài sản là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các Viện kiểm sát địa phương nghiên cứu rút kinh nghiệm chung về công tác kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự. / *fn*

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (b/c);
- Đ/c Lê Hữu Thế - PVT (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- VKS 28 tỉnh, tp theo địa bàn;
- Vụ 9, VC 2, 3;
- VKSQSTW;
- Lưu các Viện nghiệp vụ.

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Lê Hồng Tuấn